

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TY03002: BỆNH NỘI KHOA THÚ Y I (VETERINARY INTERNAL MEDICINE I)

I. Thông tin về học phần

- o Học kì: 6
- o Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 3TC (Lý thuyết: 2TC - Thực hành: 1TC - Tự học: 9TC)**
- o Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lồng: 15 tiết
- o Giờ tự học: 135 tiết
- o Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Nội- Chẩn- Dược
 - Khoa: Thú y
- o Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>

- o Học phần song hành: Không
- o Học phần tiên quyết: TY03049 (Chẩn đoán bệnh thú y)
- o Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt X

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.1: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Theo dõi sức khỏe vật nuôi
CĐR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định
Kỹ năng chung	
CĐR5. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả.	5.2: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong phân tích, đánh giá lập luận

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR8: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.1: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
CĐR10. Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.2: Thể hiện lòng yêu quý động vật

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về các phương pháp điều trị cho vật nuôi. Nguyên nhân, triệu chứng và các phương pháp phòng, điều trị bệnh thuộc hệ thống tuần hoàn, hệ hô hấp và hệ tiêu hóa cho vật nuôi.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về các phương pháp đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi để phục vụ cho quá trình điều trị bệnh. Từ đó đưa ra các tư vấn kỹ thuật thú y để mang lại hiệu quả về kinh tế.
- Học phần hình thành cho người học nhận thức rõ các hành vi bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
TY03002	Bệnh Nội khoa 1	3.1	4.1	5.2	8.1	10.2	13.2
		R	P	P	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được			Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức				
K1	Áp dụng các kiến thức về đặc điểm sinh lý để theo dõi và đánh giá tình hình sức khỏe của vật nuôi.			3.1
K2	Thiết kế các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa cho vật nuôi.			4.1
Kỹ năng				
K3	Vận dụng kiến thức sinh lý bệnh trong phân tích, đánh giá lập luận về bệnh nội khoa			5.2

K4	Thực hiện thành thạo các kỹ năng đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi để giải quyết vấn đề điều trị bệnh nội khoa một cách hiệu quả	8.1
K5	Phối hợp sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán bệnh động vật	10.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Tuân thủ quy định của môn học và có trách nhiệm tôn trọng phúc lợi động vật	13.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã: TY03002. Tên học phần: Bệnh nội khoa I (Tổng số tín chỉ: 3TC. Tổng số tín chỉ lý thuyết: 2TC – Tổng số tín chỉ thực hành: 1TC – Tổng số tín chỉ tự học: 9TC).

Học phần này gồm:

- Đại cương về điều trị học.
- Nguyên nhân, triệu chứng và các phương pháp chẩn đoán, phòng, điều trị bệnh nội khoa ở hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x				
Giảng dạy thông qua thực hành			X	x	X	X

2. Phương pháp học tập

- Dự giờ lý thuyết
- Sinh viên tự đọc giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi đến lớp
- Tham gia thảo luận, trao đổi trên lớp
- Tham gia thực hành

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 70% thời lượng môn học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước nội dung tại giáo trình Bệnh Nội khoa gia súc (Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Hồ Văn Nam, 2006) trước khi đến lớp học.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các bài thực hành và sau khi kết thúc thực hành sẽ kiểm tra các kiến thức thực hành lâm sàng.
- Thi giữa kì: trong quá trình học lý thuyết sẽ có ít nhất 01 bài kiểm tra đột xuất thời gian từ 10 đến 30 phút (dạng bài tự luận) để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kì: Sinh viên dự thi hết môn theo hình thức thi tự luận sau khi hoàn thành các nội dung trên

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình							
Rubric 1. Tham dự lớp (5%)							Theo lịch học lý thuyết của Học viện
Rubric 2. Đánh giá giữa kỳ bằng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm (10%)	x	x					Từ đầu đến giữa kỳ
Rubric 3. Đánh giá thực hành (25%)			X	x	x	x	Theo lịch thực hành của Học viện
Đánh giá cuối kì							
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x					Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số(%)	Tốt (8.0-10 điểm)	Khá (5.0-7.0 điểm)	Kém (0-4.9 điểm)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động thảo luận > 5 lần/buổi	Có chú ý, tham gia thảo luận từ 3-5 lần/buổi	Không chú ý, không tham gia
Thời gian tham dự	50	SV tham gia 70% số buổi trở lên thì được đú 50%; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 10%.		

Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4.0-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Chăm chỉ, tích cực nêu vấn đề thảo luận (>5lần/buổi)	Chăm chỉ, có tham gia thảo luận (3-5 lần/buổi)	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận (1-2lần/buổi)	Không tham gia thảo luận
Kết quả thực hành	80	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 85-100% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 65-84% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 40-64% các yêu cầu	Kết quả thực hành không đáp ứng yêu cầu

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho kiểm tra giữa kì và thi cuối kì (hình thức thi tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1: Áp dụng các kiến thức về đặc điểm sinh lý để theo dõi và đánh giá tình hình sức khỏe của vật nuôi	Chỉ báo 1: Áp dụng các đặc điểm sinh lý giải phẫu về hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa để theo dõi và đánh giá tình hình sức khỏe vật nuôi
K2: Thiết kế các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa cho vật nuôi.	Chỉ báo 2: Thiết kế các phương pháp chẩn đoán bệnh nội khoa về hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa. Chỉ báo 3: Thiết kế các phương pháp điều trị bệnh nội khoa về hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Không tham gia đầy đủ các bài thực hành sẽ không đủ điều kiện để tham dự kỳ thi cuối kỳ
- Điểm thực hành dưới 2 điểm sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi cuối kỳ môn học đó
- Nhờ người đi học hộ sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi cuối kỳ
- Tham dự các bài thi: Không tham gia kiểm tra/thi bài nào sẽ mất điểm bài đó
- Yêu cầu về đạo đức: Mọi gian lận trong học tập (VD điểm danh hộ, đi thực hành hộ) và thi cử (VD sử dụng tài liệu/vật dụng không được phép, nhìn bài, trao đổi khi làm bài) sẽ bị xử lý theo quy chế chung.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)**

- Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Phạm Thị Lan Hương, Đàm Văn Phải (2022). **Bệnh Nội khoa gia súc**. Nhà xuất bản Nông nghiệp

*** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

- Phạm Thị Lan Hương, Nguyễn Văn Thành, Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng. **Nghiên cứu một số chỉ tiêu huyết học ở chó mắc bệnh còi xương**. Tạp chí Khoa Học KTTV. Tập XXIII- số 8- 2016.
- Phạm Thị Lan Hương, Nguyễn Văn Thành, Phạm Ngọc Thạch. **Thực trạng bệnh còi xương trên chó tại một số tỉnh miền Bắc và thử nghiệm điều trị**. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Tập 15- số 6- 2017.
- Pham Thi Lan Huong. **Application of X- Ray in diagnosis of canine rickets**. Journal of animal Husbandry Sciences and Technics. No 247 (Aug, 2019).

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1,2, 3	<p>Chương 1: Nội khoa đại cương</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (9 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm về bệnh nội khoa 1.2. Khái niệm về điều trị học 1.3. Những nguyên tắc cơ bản trong điều trị học 1.4. Các loại điều trị học 1.5. Khái niệm về truyền dịch và phương pháp truyền dịch <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (15 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đường đưa thuốc vào cơ thể tiểu gia súc - Các đường đưa thuốc vào cơ thể đại gia súc - Truyền dịch trên đại gia súc - Truyền dịch trên tiểu gia súc <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (72 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng Novocain trong quá trình điều trị - Điều trị bằng kích thích phi đặc hiệu - Điều trị bằng phương pháp vật lý - Truyền máu 	K3, K4, K5, K6
4,5	<p>Chương 2: Bệnh ở hệ tuần hoàn</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Bệnh viêm ngoại tâm mạc 2.2. Bệnh tích nước xoang bao tim 2.3. Bệnh viêm cơ tim cấp tính 2.4. Bệnh viêm nội tâm mạc <p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bệnh ở van tim 	K1, K2
6,7	<p>Chương 3: Các bệnh ở hệ hô hấp</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Bệnh chảy máu mũi 3.2. Bệnh viêm mũi 3.3. Bệnh viêm thanh quản 3.4. Bệnh phế quản phế viêm 3.5. Bệnh viêm phổi thùy 	K1, K2

36

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	3.6. Bệnh viêm màng phổi 3.7. Bệnh khí phế B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) - Các bệnh ở hệ hô hấp	
8,9,10	Chương 4: Bệnh ở hệ tiêu hóa A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (9 tiết) 4.1. Bệnh viêm miệng 4.2. Bệnh tắc thực quản 4.3. Các bệnh ở dạ dày loài nhai lại (bệnh ở dạ cỏ, dạ lá sách, dạ tò ong, dạ mũi khé) 4.4. Bệnh viêm dạ dày- ruột 4.5. Bệnh viêm ruột cata cấp tính 4.6. Các bệnh về gan 4.7. Bệnh viêm phúc mạc B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) - Các bệnh ở hệ tiêu hóa	K1, K2

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, thiết bị dụng cụ và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phản). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.
- Các nền tảng giảng dạy online: E-learning và Ms team

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thy Lan Huong

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Dam Van Phao

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bui Tran Anh Dan

KT. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC VIÊN

NÔNG NGHIỆP

VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Pham Van Cuong



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Ngọc Thạch	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989083017
Email: <u>pnthach@vnua.edu.vn</u>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Chu Đức Thắng	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912223473
Email: <u>cdthang@vnua.edu.vn</u>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đàm Văn Phải	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0962591753
Email: <u>dvphai@hua.edu.vn</u>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Lan Hương	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0972362918
Email: <u>huongsu0519@gmail.com</u>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

Hướng dẫn: Giảng viên sử dụng ma trận phương pháp giảng dạy và đánh giá ở các mục 1. Phương pháp giảng dạy Thuộc V. Phương pháp giảng dạy và học tập; mục 3. Phương pháp đánh giá thuộc VII. Đánh giá và cho điểm để đưa vào bảng tóm tắt thể hiện sự tương thích

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết giảng	x	x				
Giảng dạy thông qua thực hành			x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Tham dự lớp						
Rubric 2. Đánh giá giữa kỳ bằng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm	x	x				
Rubric 3. Đánh giá thực hành			x	x	x	x
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x				

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Rà soát cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/ 2019

Rà soát cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 3: 7/ 2020

Rà soát cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 4: 7/ 2021

Rà soát cập nhật tài liệu tham khảo

-Lần 5: 7/2022

Rà soát cập nhật tài liệu tham khảo